

Số: /BC-SGDĐT

Đồng Tháp, ngày tháng 7 năm 2023

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 và công tác chuẩn bị triển khai năm học 2023 - 2024 đối với cấp Tiểu học

Kính gửi: Vụ Giáo dục Tiểu học - Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện các văn bản:

Quyết định số 2159/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2022 - 2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Quyết định số 892/QĐ-UBND-HC ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp (UBND Tỉnh) về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022 - 2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Công văn số 4088/BGDĐT-GDTH ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022 - 2023;

Công văn số 2979/BGDĐT-GDTH ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Bộ GDĐT về việc báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022 - 2023 và góp ý dự thảo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023 - 2024;

Hướng dẫn số 83/HD-SGDĐT ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cấp Tiểu học năm học 2022 - 2023;

Sở GDĐT tỉnh Đồng Tháp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 và công tác chuẩn bị triển khai năm học 2023 - 2024 đối với cấp Tiểu học, như sau:

## I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

### 1. Bối cảnh triển khai nhiệm vụ giáo dục tiểu học

Năm học 2022 - 2023, toàn ngành giáo dục tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh và bảo đảm tổ chức dạy và học an toàn, chất lượng. Bảo đảm an toàn trường học, chủ động, linh hoạt triển khai chương trình, kế hoạch năm học và thực hiện mục tiêu chất lượng giáo dục tiểu học. Tiếp tục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) cấp Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (CTGDPT 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3; CTGDPT cấp Tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 (CTGDPT 2006) đối với lớp 4, lớp 5 và thực hiện các nội dung theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa (SGK) giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng lộ trình. Đầu năm học, Sở GDĐT đã ban hành Hướng dẫn số 83/HD-SGDĐT ngày 17 tháng 8 năm 2022 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cấp Tiểu học năm học 2022 - 2023.

Tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện CTGDPT đối với cấp Tiểu học. Đảm bảo đội ngũ giáo viên (GV) và cán bộ quản lý (CBQL) đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục (CSGD). Tăng cường nền nếp, kỉ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong các CSGD có lớp tiểu học. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh (HS) tiểu học. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện từng địa phương.

## 2. Thực trạng về điều kiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học

### 2.1. Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tiểu học

#### a) Cán bộ quản lý, giáo viên Tổng phụ trách Đội, nhân viên

| CBQL    |     |         |     |     |    |      | TPT<br>Đội<br>chuyên<br>trách | Nhân viên |         |         |       |
|---------|-----|---------|-----|-----|----|------|-------------------------------|-----------|---------|---------|-------|
| Tổng số | Nữ  | Dân tộc | ThS | ĐH  | CD | TCSP |                               | Y tế      | Kế toán | Văn thư | TV-TB |
| 558     | 174 | 0       | 26  | 498 | 4  | 0    | 240                           | 237       | 236     | 55      | 205   |

#### b) Giáo viên

| TSGV |      | Trình độ |      |     |    | TL<br>GV/lớp | TS<br>GV<br>Tiểu<br>học | TS<br>GV<br>AN | TS<br>GV<br>GDTC | TS<br>GV<br>MT | GV Tiếng Anh |          |        |        |        |        | GV Tin học  |     |          |
|------|------|----------|------|-----|----|--------------|-------------------------|----------------|------------------|----------------|--------------|----------|--------|--------|--------|--------|-------------|-----|----------|
| GV   | Nữ   | ThS      | ĐH   | CD  | TH |              |                         |                |                  |                | TS           | Hợp đồng | Đạt C2 | Đạt C1 | Đạt B2 | Đạt B1 | Chưa đạt B1 | TS  | Hợp đồng |
| 6276 | 3402 | 59       | 5592 | 505 | 82 | 1,3          | 4602                    | 267            | 468              | 286            | 446          | 28       | 9      | 9      | 381    | 39     | 8           | 184 | 33       |

Sở GDĐT triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; thực hiện đúng quy chế làm việc và văn hóa công sở. Việc rà soát, sắp xếp lại đội ngũ GV, CBQL cấp Tiểu học được UBND các huyện, thành phố thực hiện trên cơ sở các quy định của cấp trên, phù hợp với điều kiện thực tế của từng CSGD, từng địa phương. Đồng thời, gắn với việc bảo đảm định mức GV cấp Tiểu học và phù hợp với việc rà soát, sắp xếp, điều chỉnh lại các CSGD. Việc tinh giản biên chế thực hiện đúng theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Công văn số 3043/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ GDĐT và các văn bản hướng dẫn của UBND Tỉnh, Sở Nội vụ về thực hiện tinh giản biên chế trong ngành.

CBQL, GV, nhân viên (NV) cơ bản đảm bảo đủ cho hoạt động giáo dục của từng đơn vị. Tuy nhiên, một bộ phận CBQL, GV lớn tuổi nên gặp khó khăn trong việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và đổi mới trong quản lý, dạy học.

Đội ngũ GV dạy ngoại ngữ ở các CSGD có lớp tiểu học trong tỉnh được nâng cao năng lực thông qua các hoạt động của Đề án 2020 để từng bước đáp ứng yêu cầu và tiến độ triển khai CTGDPT 2018 và dạy các môn học khác bằng ngoại ngữ. Tuy nhiên, đội

ngũ GV dạy môn Tiếng Anh, Tin học còn thiếu so với yêu cầu, nhất là việc thực hiện CTGDPT 2018. Số lượng NV thư viện, thiết bị chưa đảm bảo.

b) Đảm bảo đội ngũ và tập huấn cán bộ quản lí, giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học

Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá GV, CBQL theo quy định của Chuẩn nghề nghiệp do Bộ GDĐT ban hành, có biện pháp đào tạo, bồi dưỡng đối với những người chưa đạt chuẩn phù hợp. Đối với GV, CBQL trực tiếp thực hiện, chỉ đạo thực hiện CTGDPT 2018 phải đảm bảo đủ tuổi để thực hiện hết một chu kỳ thực hiện CTGDPT 2018 (dưới 55 tuổi đối với nam và dưới 50 tuổi đối với nữ tính từ năm 2020). Tổ chức tổng rà soát hiện trạng, xác định nhu cầu GV, CBQL giáo dục và NV thực hiện CTGDPT 2018 theo lộ trình triển khai thực hiện ở từng cấp học, từng trường ở các huyện, thành phố.

Trên cơ sở kết quả rà soát, xác định nhu cầu GV, CBQL giáo dục và NV thực hiện CTGDPT 2018 để xây dựng kế hoạch, phương án sắp xếp, bố trí sử dụng đội ngũ hiện có theo hướng hợp lí, hiệu quả. Thực hiện việc tuyển dụng, tinh giản biên chế đúng quy định, phù hợp với đặc thù của ngành giáo dục ở từng địa phương trong tỉnh. Chỉ đạo các huyện, thành phố tiếp tục việc tuyển dụng, bố trí, sắp xếp đội ngũ theo hướng:

- Ưu tiên biên chế để tuyển dụng GV cho những môn học Tin học, Tiếng Anh; chủ động phối hợp với các cơ sở đào tạo GV để cung cấp nhu cầu sử dụng, đáp ứng kịp thời nguồn tuyển dụng theo lộ trình đổi mới CTGDPT 2018.

- Linh hoạt bố trí, sắp xếp đội ngũ GV hiện có, đối với những khối lớp triển khai thực hiện trước ưu tiên bảo đảm đủ số lượng GV theo định mức quy định. Trong trường hợp chưa thể bố trí đủ GV theo định mức sẽ có các giải pháp tạm thời, phù hợp với đặc điểm từng trường, như:

+ Bồi dưỡng để GV tiểu học (dạy các môn chung) có thể dạy cả những môn học: Giáo dục thể chất; Tin học và Công nghệ;...

+ Bố trí GV theo cách thức: sử dụng chung GV các môn năng khiếu (Âm nhạc, Mĩ thuật, Giáo dục thể chất, Tin học và Công nghệ, Tiếng Anh) cho các trường quy mô nhỏ gắn với các trường quy mô lớn trong địa bàn; hợp đồng, thỉnh giảng, điều động, biệt phái GV các môn này từ trường thừa sang trường thiếu, GV không đủ tiết ở trường này sang dạy các trường khác;...; không để tình trạng GV các môn này chưa đủ tiết chuẩn đảm nhận các công việc khác.

\* Công tác bồi dưỡng các mô - đun

| Cấp học                  | Mô-đun 1 | Mô-đun 2 | Mô-đun 3 | Mô-đun 4 | Mô-đun 5 | Mô-đun 6 | Mô-đun 7 | Mô-đun 8 | Mô-đun 9 |
|--------------------------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|
| <b>BỒI DƯỠNG CỐT CÁN</b> |          |          |          |          |          |          |          |          |          |
| Tiểu học                 | 460      | 430      | 346      | 356      | 346      | 141      | 141      | 141      | 346      |

| BỒI DƯỠNG ĐẠI TRÀ |      |      |      |      |      |      |      |      |      |
|-------------------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|
| Tiêu học          | 7084 | 6308 | 6288 | 6516 | 6094 | 6432 | 6424 | 6420 | 6034 |

Sở GDĐT đã tổ chức bồi dưỡng CBQL và GV đại trà đủ 09 mô - đụn thực hiện CTGDPT 2018; tham mưu UBND Tỉnh tổ chức bồi dưỡng GV dạy liên môn (Tin học - Công nghệ) tại Trường Đại học Đồng Tháp với nguồn kinh phí của tỉnh và thực hiện vào tháng 6 năm 2023.

Qua các giải pháp thực hiện, tỉnh Đồng Tháp cơ bản đảm bảo đủ về số lượng, có chất lượng, đảm bảo thực hiện công tác quản lí, dạy học, có ý thức chính trị, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, tận tụy với nghề, cần cù chịu khó, có tinh thần trách nhiệm cao, sáng tạo và quyết tâm tự bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ triển khai thực hiện CTGDPT 2018. Tuy nhiên, đội ngũ GV dạy môn Tiếng Anh và Tin học vẫn chưa đảm bảo đủ số lượng, tỉ lệ GV theo quy định.

## 2.2. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu

### a) Phòng học văn hóa

| Phòng học văn hóa |                 | Phòng học kiên cố |       | Phòng học bán kiên cố |       | Phòng tạm |       | Phòng mượn |       | Phòng học xuống cấp cần xây mới |
|-------------------|-----------------|-------------------|-------|-----------------------|-------|-----------|-------|------------|-------|---------------------------------|
| Tổng số           | Tỉ lệ phòng/lớp | Tổng số           | Tỉ lệ | Tổng số               | Tỉ lệ | Tổng số   | Tỉ lệ | Tổng số    | Tỉ lệ |                                 |
| 4.641             | 0,96            | 3898              | 0,81  | 606                   | 0,13  | 105       | 0,02  | 32         | 0,006 | 248                             |

### b) Phòng chức năng

| TS phòng thư viện | TS phòng thiết bị | TS trường có nhà vệ sinh đảm bảo cho HS nam và nữ | TS trường có nhà vệ sinh chưa đảm bảo cần xây dựng | TS phòng học ngoại ngữ | TS phòng học môn Tin học | TS phòng học môn Mỹ thuật | TS phòng môn Âm nhạc | TS trường có bãi tập riêng | TS trường có nhà đa năng |
|-------------------|-------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------|--------------------------|---------------------------|----------------------|----------------------------|--------------------------|
| 253               | 208               | 319                                               | 22                                                 | 153                    | 171                      | 138                       | 133                  | 172                        | 17                       |

Sở GDĐT tham mưu UBND Tỉnh, phối hợp với UBND các địa phương tăng cường cơ sở vật chất để làm tiền đề cho việc đảm bảo chất lượng giáo dục, tập trung vào các công việc: Huy động từ nhiều nguồn (Kinh phí tỉnh, kinh phí huyện, kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, kinh phí vận động,...) để đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học; Chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị thực hiện chương trình, SGK CTGDPT 2018, đặc biệt là lớp 1, lớp 2, lớp 3 thông qua việc tham mưu cho UBND Tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho CTGDPT giai đoạn 2017 - 2025; Các huyện, thành phố đều quan tâm xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo phòng học, các phòng chức năng, bếp ăn, nhà vệ sinh, công trình nước sạch và mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học còn thiếu, chú trọng các vùng khó khăn, vùng biên giới. Tất cả CSGD có lớp tiểu học trong tỉnh đều có nhà vệ sinh và công trình nước sạch. Thực hiện chủ trương rà soát, sắp xếp, điều chỉnh lại quy mô trường, lớp các cấp học trên địa bàn huyện, thành phố nhằm tinh gọn lại bộ máy, biên chế, giảm đầu mỗi trường, lớp, thu gọn lại các điểm trường theo nguyên tắc thuận lợi cho người dân, đáp ứng yêu cầu về đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, phù hợp với điều kiện thực tế và yêu cầu phát triển của địa phương.

Tuy nhiên, mạng lưới trường, lớp ở một số nơi do xây dựng trước đây nên vẫn còn chưa phù hợp so với điều kiện phát triển kinh tế xã hội chung của địa phương, vẫn còn tồn tại nhiều điểm lẻ, tỉ lệ HS/lớp còn thấp, quy mô một số trường còn nhỏ, khoảng cách giữa các trường, điểm trường gần mặc dù điều kiện giao thông tương đối thuận lợi. Điều này dẫn đến việc thừa thiếu cục bộ GV, gây lãng phí trong bố trí sử dụng biên chế, cơ sở vật chất phải đầu tư manh mún, HS học tại các điểm lẻ chưa được thụ hưởng điều kiện giáo dục tốt nhất làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục chung. Điều kiện phòng học tại một số trường chưa đảm bảo cho việc tổ chức dạy học 09 - 10 buổi/tuần và bán trú. Phòng học bộ môn, phòng phục vụ học tập tại đa số các trường (điểm lẻ) đều thiếu, chưa đảm bảo tốt cho việc thực hiện CTGDPT 2018.

#### c) Việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học và học liệu

Sở GDĐT chỉ đạo đơn vị trường tiến hành rà soát, thống kê các thiết bị dạy học hiện hành. Đặc biệt, Sở GDĐT tham mưu UBND Tỉnh cấp kinh phí trang bị thiết bị dạy học cấp Tiểu học cho lớp 1, lớp 2 và lớp 3 cho các CSGD có lớp tiểu học theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Bộ GDĐT, Sở GDĐT đã trang bị, nghiệm thu thiết bị dạy lớp 1, lớp 2 và tổng hợp thực trạng và nhu cầu để lập dự án mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 3 phục vụ năm học 2022 - 2023. Sở GDĐT chỉ đạo các đơn vị thực hiện việc khai thác, sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học sẵn có, tự làm một cách hiệu quả.

Sở GDĐT đã xây dựng nguồn, kho học liệu trực tuyến sau thời gian giảng dạy trực tuyến cấp Tiểu học gồm kho tài liệu SGK trực tuyến, bài giảng trực tuyến, bài giảng powerpoint trên kênh youtube, google drive, dạy học trên truyền hình, website Sở GDĐT,... giúp GV, cha mẹ HS và HS tra cứu, học tập.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC TIỂU HỌC**

### **1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện**

Thực hiện các chỉ đạo của Trung ương, Bộ GDĐT, UBND Tỉnh, Sở GDĐT đã ban hành các văn bản chỉ đạo các đơn vị linh hoạt, chủ động trong việc triển khai thực

hiện các nhiệm vụ trọng tâm của năm học 2022 - 2023, thực hiện hiệu quả CTGDPT 2018.

Chuẩn bị tốt các phương án đảm bảo an toàn, phòng ngừa tình hình dịch bệnh trên cơ sở hướng dẫn của ngành Y tế và ngành Giáo dục; nâng cao ý thức, trách nhiệm và tăng cường các biện pháp phòng chống dịch cho HS, NV, GV, CBQL trong trường học; duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho HS, NV, GV, CBQL. Các CSGD chủ động chuẩn bị sẵn sàng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm, sinh lí HS phòng trường hợp xảy ra dịch bệnh tại địa phương, nhà trường trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học vừa qua để thực hiện hiệu quả, đảm bảo duy trì mục tiêu chất lượng giáo dục.

Tiếp tục phát triển mạng lưới trường, lớp và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục và bố trí địa điểm để xây dựng trường, điểm trường, lớp học phù hợp, thuận lợi và đáp ứng nhu cầu người học; tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện CTGDPT cấp Tiểu học; quản lí, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; khắc phục tình trạng trường lớp có quy mô lớp học và sĩ số HS vượt quá quy định, đặc biệt là ở các thành phố, các khu công nghiệp để thực hiện CTGDPT 2018 theo lộ trình; phân đấu bảo đảm HS tiểu học được học 2 buổi/ngày theo yêu cầu của CTGDPT 2018; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, đáp ứng mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

Thực hiện xây dựng kế hoạch, phương án tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ GV đảm bảo chất lượng dạy học các môn học theo CTGDPT, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học bắt buộc theo chương trình, đặc biệt đối với các môn Tin học và môn Ngoại ngữ; thực hiện bồi dưỡng GV, CBQL giáo dục để triển khai CTGDPT 2018 theo lộ trình; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho GV đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm, chú trọng chuẩn bị đội ngũ GV dạy lớp 4 trong năm học 2023 - 2024 nhất là bố trí đủ GV dạy học các môn Ngoại ngữ và môn Tin học; đảm bảo 100% GV dạy học lớp 4 được bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT và bồi dưỡng sử dụng SGK lớp 4 cho năm học 2023 - 2024.

Chú trọng đổi mới công tác quản lí, quản trị trường học, chuyển từ “*quản lí*” sang “*quản trị*” theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, GV trong việc thực hiện CTGDPT cấp Tiểu học; khai thác, sử dụng SGK, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất HS; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ HS và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Triển khai thực hiện có hiệu quả việc đẩy mạnh thực hiện các nội dung của Chỉ số hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trong lĩnh vực giáo dục vào đào tạo; Kế hoạch phát triển giáo dục đến năm 2025; tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương; chủ động triển khai nội dung giáo dục STEM; chuyển đổi số trong giáo dục và tăng cường huy động nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ năm học.

## 2. Quy mô trường, lớp, học sinh

Quy mô phát triển giáo dục tiểu học trên địa bàn như sau:

| Năm học 2021 - 2022 |      |         | Năm học 2022 - 2023 |      |         | So sánh |      |       |
|---------------------|------|---------|---------------------|------|---------|---------|------|-------|
| Trường              | Lớp  | HS      | Trường              | Lớp  | HS      | Trường  | Lớp  | HS    |
| 268                 | 4936 | 137.788 | 255                 | 4796 | 134.814 | -16     | -140 | -2974 |

Đầu năm học, tỉ lệ huy động HS ra lớp đạt 100% (134.814 HS/134.814 HS). Trong đó, huy động HS 6 tuổi vào lớp 1 là 22.717/22.717 HS, đạt tỉ lệ 100%.

Các Phòng GDĐT đã tích cực tham mưu với các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương trong việc quy hoạch mạng lưới phù hợp, đáp ứng nhu cầu học tập của con em, đảm bảo các yêu cầu, điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục. Toàn tỉnh giảm 13 trường.

## 3. Duy trì, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

### a) Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học

Thực hiện kiểm tra công nhận lại; kế hoạch duy trì và phấn đấu đạt chuẩn ở các mức độ; việc sử dụng phần mềm quản lý phổ cập giáo dục; Công tác phổ cập giáo dục tiểu học luôn được củng cố và duy trì, với nhiều biện pháp như: Tổ chức tốt Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường hàng năm, tích cực huy động trẻ em 6 tuổi ra lớp 1; thực hiện các biện pháp chống lưu ban, bỏ học. Kết quả:

Cấp xã, phường, thị trấn:

| Mức độ | Tháng 5/2022 |           |         | Tháng 5/2023 |           |         |
|--------|--------------|-----------|---------|--------------|-----------|---------|
|        | TS đơn vị    | Đạt chuẩn | Tỉ lệ % | TS đơn vị    | Đạt chuẩn | Tỉ lệ % |
| 1      | 143          | 143       | 100     | 1            | 143       | 143     |
| 2      | 143          | 143       | 100     | 2            | 143       | 143     |
| 3      | 143          | 143       | 100     | 3            | 143       | 143     |

Cấp huyện:

| Mức độ | Tháng 5/2022 |           |         | Tháng 5/2023 |           |         |
|--------|--------------|-----------|---------|--------------|-----------|---------|
|        | TS đơn vị    | Đạt chuẩn | Tỉ lệ % | TS đơn vị    | Đạt chuẩn | Tỉ lệ % |
| 1      | 12           | 12        | 100     | 12           | 12        | 100     |
| 2      | 12           | 12        | 100     | 12           | 12        | 100     |
| 3      | 12           | 12        | 100     | 12           | 12        | 100     |

### b) Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Việc kiểm tra và công nhận các trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia được thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GDĐT. Đảm bảo tiến độ thực hiện, kiểm tra và công nhận các trường đạt chuẩn quốc gia và tỉ lệ cao hơn năm học 2021 - 2022.

| Mức độ | Tháng 6/2022 |           |         | Tháng 6/2023 |           |         |
|--------|--------------|-----------|---------|--------------|-----------|---------|
|        | TS đơn vị    | Đạt chuẩn | Tỉ lệ % | TS đơn vị    | Đạt chuẩn | Tỉ lệ % |
| 1      | 253          | 144       | 56,92   | 240          | 139       | 57,92   |
| 2      | 253          | 24        | 9,49    | 240          | 29        | 12,08   |

#### **4. Kết quả thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học**

##### *4.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường*

Sở GDĐT chỉ đạo các CSGD tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 1023/SGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Sở GDĐT về thực hiện Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH của Bộ GDĐT về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học tại từng địa phương cụ thể, bảo đảm thực hiện CTGDPT cấp Tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực hiện của mỗi nhà trường; đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học; kế hoạch thời gian năm học của địa phương và các chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với HS; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng HS, đảm bảo cuối năm học, HS đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; trong điều kiện cho phép tạo môi trường cho HS được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi GV nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong SGK; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng HS. Trên cơ sở đó, GV chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng HS, điều kiện tổ chức dạy học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

#### 4.2. Đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 3

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của UBND Tỉnh về triển khai đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh với mục tiêu theo đúng lộ trình quy định, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm kết hợp dạy chữ, dạy đạo đức và định hướng nghề nghiệp cho HS. Tạo sự đồng thuận, thống nhất và quyết tâm cao của các cấp, ngành trong tổ chức triển khai thực hiện đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông. Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức trong đội ngũ GV, CBQL giáo dục, NV phục vụ công tác giảng dạy, HS, CMHS và cộng đồng xã hội thực hiện chương trình, SGK giáo dục phổ thông 2018. Bố trí đội ngũ GV, CBQL giáo dục và NV phục vụ công tác giảng dạy thực hiện CTGDPT 2018. Bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thực hiện CTGDPT 2018. Xây dựng tài liệu và triển khai nội dung giáo dục địa phương.

Chỉ đạo các CSGD thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp Tiểu học đã được Bộ, Sở GDĐT ban hành, cụ thể:

- Đảm bảo tỉ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số HS/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỉ lệ 1,5 GV/lớp và cơ cấu GV để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của CTGDPT 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để HS tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của HS; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Đối với CSGD tiểu học chưa đủ điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, trên cơ sở dạy học đúng, đủ nội dung và thời lượng các môn học bắt buộc theo quy định của chương trình, CSGD tiểu học chủ động xác định nội dung, lựa chọn hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng phù hợp cho môn học tự chọn, hoạt động củng cố và hoạt động giáo dục khác.

Kết quả giáo dục cuối năm học (*theo phụ lục đính kèm*)

#### 4.3. Đối với lớp 4 và lớp 5

Trên cơ sở CTGDPT 2006, các Phòng GDĐT giao quyền tự chủ cho các CSGD tiểu học xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 4 và lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS để chủ động tiếp cận với CTGDPT 2018, cụ thể:

- Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng HS các địa phương, đồng thời, từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của HS trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung quá khó, chưa thực sự cấp thiết đối với HS tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng HS; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho HS; tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của HS.

- Tích cực, chủ động tham mưu chính quyền địa phương quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất để đảm bảo tỉ lệ 01 phòng học/lớp, sĩ số HS/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu, đảm bảo tỉ lệ GV/lớp và cơ cấu GV để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho HS.

- Tổ chức dạy học lớp 5 để HS được chuẩn bị học lớp 6 theo CTGDPT 2018 theo hướng dẫn tại Kế hoạch số 101/KH-SGDĐT ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Sở GDĐT về việc bồi dưỡng và thực hiện CTGDPT 2006 đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực và phẩm chất HS đối với lớp 5, trong đó tập trung xây dựng kế hoạch phù hợp, bồi dưỡng cho GV tổ chức hoạt động dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS và không kiểm tra định kì vào nội dung kiến thức bổ sung chuẩn bị cho HS học lớp 6 theo CTGDPT 2018<sup>1</sup>.

- Khuyến khích đảm bảo tỉ lệ 01 phòng học/lớp, tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, bán trú, tổ chức cho HS sau giờ học chính thức trong ngày, chuẩn bị sẵn sàng cho việc thực hiện CTGDPT 2018.

Kết quả giáo dục cuối năm học *(theo phụ lục đính kèm)*

#### 4.4. Dạy học Tiếng Anh và Tin học

Sở GDĐT đã chỉ đạo các CSGD thực hiện chương trình giáo dục tiểu học thực hiện dạy học môn Tiếng Anh, môn Tin học cho 100% HS lớp 3 năm học 2022 - 2023; chủ động có các phương án, kịch bản cụ thể để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình thực tế, đặc biệt tập trung các điều kiện đảm bảo dạy học các môn học này theo hướng dẫn của Kế hoạch số 45/KH-SGDĐT ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Sở GDĐT về việc

---

<sup>1</sup> Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện CTGDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất HS từ năm học 2017-2018.

tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp Tiểu học<sup>2</sup> và các văn bản liên quan.

Thực hiện phương án tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đối với các CSGD tiểu học có nhiều điểm trường (phòng học có thiết bị nghe, nhìn, thiết bị kết nối internet); xây dựng mô hình dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến (học tập trực tiếp qua lớp học ảo, một GV tại một thời điểm có thể dạy cho nhiều hơn một lớp học ở những vị trí địa lý khác nhau); tập huấn, hướng dẫn GV để thực hiện phương án dạy học linh hoạt tại các trường, điểm trường không thể bố trí GV dạy học trực tiếp môn Tiếng Anh, môn Tin học. Xây dựng kế hoạch khai thác, sử dụng hiệu quả các phòng học bộ môn theo hình thức liên trường, liên cấp học đối với các tiết học thực hành bảo đảm thuận lợi, khả thi, an toàn trong tổ chức hoạt động dạy học; xây dựng ngân hàng máy tính, thiết bị dạy học dùng chung để bảo đảm điều kiện tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, môn Tin học tại các trường, điểm trường theo quy định.

Thực hiện phương án bố trí GV linh hoạt, hợp lý, hiệu quả bảo đảm tổ chức dạy học được môn Tiếng Anh, môn Tin học theo quy định ở tất cả các CSGD thực hiện chương trình giáo dục tiểu học trên địa bàn; thực hiện điều động GV dạy liên trường trong cùng cấp học, biệt phái, điều động GV môn Tiếng Anh, môn Tin học cấp trung học cơ sở theo thẩm quyền quản lý tham gia giảng dạy tại các trường tiểu học (sau khi đã được tập huấn, bồi dưỡng về phương pháp giảng dạy, chương trình, SGK môn Tiếng Anh, môn Tin học cấp tiểu học); thực hiện quản lý, đánh giá GV, có phương án hỗ trợ, đảm bảo quyền lợi cho GV được điều động, biệt phái dạy liên trường, liên cấp học phù hợp với thực tế của địa phương và bảo đảm đúng quy định.

Đối với các CSGD gặp khó khăn trong việc bố trí GV đã xây dựng kế hoạch thực hiện môn học linh hoạt, phù hợp, sắp xếp thời khóa biểu khoa học để thực hiện phương án GV dạy liên trường, dạy tại nhiều điểm trường; xây dựng phương án dạy học trực tiếp kết hợp với trực tuyến khi đảm bảo các yêu cầu về cơ sở vật chất, thiết bị, đường truyền và có GV trợ giảng, phụ trách lớp học tại các điểm cầu; tham mưu các cấp quản lý thực hiện phương án phối hợp với các tổ chức, cá nhân có chức năng, năng lực cung cấp dịch vụ để tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, môn Tin học bảo đảm thực hiện chương trình môn học.

#### a) Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh

| Dạy học ngoại ngữ                  | Năm học 2021 - 2022 |              |                | Năm học 2022 - 2023 |             |                |
|------------------------------------|---------------------|--------------|----------------|---------------------|-------------|----------------|
|                                    | Trường              | Lớp          | HS             | Trường              | Lớp         | HS             |
| <b>Số HS toàn tỉnh</b>             | <b>268</b>          | <b>4.925</b> | <b>137.788</b> | <b>255</b>          | <b>4796</b> | <b>134.903</b> |
| <b>1. Tổng số HS lớp 1</b>         |                     | <b>952</b>   | <b>25.012</b>  |                     | <b>944</b>  | <b>25.702</b>  |
| <b>- Số HS lớp 1 học tiếng Anh</b> | <b>187</b>          | <b>644</b>   | <b>16.836</b>  | <b>174</b>          | <b>615</b>  | <b>17.157</b>  |
| + 2 tiết/tuần                      | 184                 | 637          | 16.697         | 168                 | 599         | 16749          |
| + 3 tiết/tuần                      | 0                   | 0            | 0              | 0                   | 0           | 0              |
| + 4 tiết/tuần                      | 2                   | 4            | 85             | 1                   | 1           | 42             |
| + Trên 4 tiết/tuần                 | 1                   | 3            | 54             | 5                   | 15          | 366            |
| <b>2. Tổng số HS lớp 2</b>         |                     | <b>961</b>   | <b>26.010</b>  |                     | <b>907</b>  | <b>24.389</b>  |

<sup>2</sup> Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Bộ GDĐT

|                                                            |            |              |               |            |             |               |
|------------------------------------------------------------|------------|--------------|---------------|------------|-------------|---------------|
| <b>- Số HS lớp 2 học tiếng Anh</b>                         | <b>196</b> | <b>673</b>   | <b>18.541</b> | <b>193</b> | <b>652</b>  | <b>20.388</b> |
| + 2 tiết/tuần                                              | 192        | 662          | 18.328        | 187        | 638         | 20000         |
| + 3 tiết/tuần                                              | 1          | 3            | 45            | 0          | 0           | 0             |
| + 4 tiết/tuần                                              | 2          | 4            | 92            | 1          | 1           | 40            |
| + Trên 4 tiết/tuần                                         | 1          | 4            | 76            | 5          | 13          | 348           |
| <b>3. Tổng số HS lớp 3</b>                                 |            |              |               |            | <b>938</b>  | <b>25853</b>  |
| <b>Số HS lớp 3 học tiếng Anh</b>                           |            |              |               |            | <b>938</b>  | <b>25.853</b> |
| <b>4. Tổng số HS lớp 3, 4, 5</b>                           |            | <b>3.012</b> | <b>86.766</b> |            | <b>2945</b> | <b>84.812</b> |
| <b>- Số HS lớp 3, 4, 5 học tiếng Anh</b>                   |            | <b>2.979</b> | <b>86.096</b> |            | <b>2901</b> | <b>84.538</b> |
| + 2 tiết/tuần                                              |            | 2559         | 72.305        | 213        | 1512        | 47708         |
| + 3 tiết/tuần                                              |            | 45           | 1404          | 33         | 127         | 4591          |
| + 4 tiết/tuần                                              |            | 359          | 12.109        | 218        | 1024        | 30865         |
| + Trên 4 tiết/tuần                                         |            | 16           | 278           | 5          | 44          | 1374          |
| <b>5. Tiếng Anh có người nước ngoài tham gia giảng dạy</b> | 23         | 80           | 2.723         | 20         | 194         | 6221          |

Năm học 2022 - 2023, toàn tỉnh thực hiện môn Tiếng Anh cấp Tiểu học với 255 trường, 4.168 lớp và 122.083/134.903 HS (chiếm 90,49%) ở tất cả khối lớp. Trong đó, tổ chức cho HS học Tiếng Anh bằng hình thức xã hội hóa cho HS lớp 1, 2 với 1.267 lớp, 37.545 HS (tăng 2.168 HS) tham gia. Thực hiện dạy Tiếng Anh tăng cường có GV người nước ngoài tại 20 trường với 194 lớp (tăng 114 lớp) và 6.221 HS (tăng 3.498 HS).

Tiếp tục triển khai Chương trình thí điểm Tiếng Anh tiểu học ban hành theo các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT và UBND Tỉnh<sup>3</sup>.

Tỉ lệ HS được học tiếng Anh tăng, HS được làm quen kỹ năng giao tiếp, các em rất ham thích, có thái độ tích cực, hứng thú với chương trình học tập môn Tiếng Anh, hỗ trợ tốt cho việc học Tiếng Anh ở các lớp trên và tạo được lòng tin trong CMHS. Đạt kết quả như trên là do ngành giáo dục đã có nhiều cố gắng và giải pháp phù hợp với địa phương như: thực hiện tốt công tác tuyên truyền, kêu gọi sự đầu tư, sắp xếp đội ngũ GV. Các CSGD bước đầu tổ chức các hoạt động giao lưu, ngoại khóa, câu lạc bộ,... để tạo môi trường học tập, sử dụng tiếng Anh cho HS một cách thiết thực, thân thiện, tương tác và hiệu quả.

<sup>3</sup> Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2010 và Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo CTGDPT 2018; Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2019 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2019 - 2025; Chương trình môn tiếng Anh tự chọn lớp 1 và lớp 2 trong CTGDPT 2018 một cách linh hoạt, phù hợp theo Công văn số 296/SGDĐT-GDTH ngày 18 tháng 3 năm 2020 về việc hướng dẫn thực hiện giảng dạy môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo CTGDPT 2018.

Tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn và Chương trình thí điểm tiếng Anh cấp Tiểu học đối với HS lớp 4 và lớp 5; tăng cường tổ chức dạy tiếng Anh 4 tiết/tuần cho HS lớp 4, lớp 5 (đặc biệt ở lớp 5), khi thực hiện cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tiếng Anh theo CTGDPT 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo tâm thế sẵn sàng cho HS học lên lớp 6 theo chương trình mới. Tổ chức dạy học Tiếng Anh cho 100% HS lớp 3 theo CTGDPT 2018.

SGK và tài liệu tham khảo thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT, cụ thể: đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 lựa chọn SGK theo danh mục SGK đã được UBND Tỉnh ban hành tại Quyết định số 325/QĐ-UBND-HC ngày 07 tháng 4 năm 2022 về việc ban hành danh mục sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3 sử dụng tại các CSGD phổ thông trong năm học 2022 - 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; đối với lớp 4 và lớp 5 thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27 tháng 6 năm 2013 về việc chấn chỉnh việc sử dụng SGK, tài liệu dạy tiếng Anh tiểu học và các văn bản khác của Bộ GDĐT.

Thực hiện việc kiểm tra đánh giá theo quy định; chú trọng thực hiện đánh giá thường xuyên; bài kiểm tra định kì cần đánh giá đủ cả 4 kĩ năng nghe, nói, đọc, viết.

Khuyến khích các CSGD thực hiện xã hội hóa trong dạy học tiếng Anh để tăng cường thời lượng học tiếng Anh; dạy học tiếng Anh tăng cường với người nước ngoài theo hướng dẫn của Sở GDĐT<sup>4</sup>; phát động phong trào GV các môn học khác cùng tham gia cùng học tiếng Anh với HS.

Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy, học ngoại ngữ. Đảm bảo điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất theo quy định, đặc biệt là ở các điểm trường. Ở những nơi có điều kiện, khuyến khích tăng cường cơ sở vật chất hiện đại, đảm bảo sự phù hợp và tính ứng dụng.

#### b) Tổ chức dạy học môn Tin học

Năm học 2022 - 2023, toàn tỉnh thực hiện môn Tin học cấp Tiểu học với 243 trường (tăng 61 trường), 2.399 lớp (tăng 560 lớp) và 66.959 HS (tăng 12.003 HS).

Số HS học môn Tin học đạt tỉ lệ 78,95%; tăng 11,4%. Trong đó, lớp 1, 2 có 1.307 HS (tăng 305 HS), lớp 3 có 22.183 HS (tăng 6.978 HS), lớp 4 có 19.287 HS (giảm 1455 HS) và lớp 5 có 24.182 HS (tăng 6.175 HS).

---

<sup>4</sup> Công văn số 896/SGDĐT-GDTrH-TX&CN ngày 30 tháng 7 năm 2018, Công văn số 989/SGDĐT-GDTrH-TX&CN ngày 19 tháng 8 năm 2020; học tiếng Anh qua môn Toán, môn Khoa học, truyện đọc tiếng Anh và các hoạt động trải nghiệm; tạo các sân chơi, giao lưu tiếng Anh theo Công văn số 1450/SGDĐT-GDTrH-TXC&CN ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Sở GDĐT

Sở GDĐT tiếp tục thực hiện tổ chức dạy học môn Tin học, tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp Tiểu học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và CTGDPT. Có các giải pháp phù hợp để tăng số lượng trường, lớp, HS lớp 4, lớp 5 (đặc biệt đối với lớp 5) được học môn Tin học tự chọn theo CTGDPT 2006, khi thực hiện cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tin học trong CTGDPT 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi, tâm thế sẵn sàng cho HS lên lớp 6 học môn Tin học theo CTGDPT 2018. Tổ chức dạy học môn Tin học cho 100% HS lớp 3 theo CTGDPT 2018. Thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục môn học và đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS; bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho GV dạy môn Tin học; tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học.

Thực hiện các giải pháp tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục tin học, hoạt động giáo dục STEM, STEAM tiếp cận công nghệ số nhằm góp phần phát triển các năng lực đặc thù Tin học, Khoa học, Công nghệ cho HS tiểu học đồng thời tạo cơ hội cho HS lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục tin học.

| Dạy học Tin học                    | Năm học 2021 - 2022 |              |                | Năm học 2022 - 2023 |              |                |
|------------------------------------|---------------------|--------------|----------------|---------------------|--------------|----------------|
|                                    | Trường              | Lớp          | HS             | Trường              | Lớp          | HS             |
| Số HS toàn tỉnh                    | <b>268</b>          | <b>4.925</b> | <b>137.788</b> | <b>255</b>          | <b>4.796</b> | <b>134.901</b> |
| <b>1. Tổng số HS lớp 1</b>         | <b>268</b>          | <b>952</b>   | <b>25.012</b>  |                     | <b>944</b>   | <b>25.702</b>  |
| - Số HS lớp 1 <u>học Tin học</u>   | 8                   | 16           | 482            | 7                   | 22           | 711            |
| - Tỷ lệ %                          | 2,98                | 1,68         | 1,92           |                     | 2,33         | 2,76           |
| <b>2. Tổng số HS lớp 2</b>         | <b>268</b>          | <b>961</b>   | <b>26.010</b>  |                     | <b>907</b>   | <b>24.389</b>  |
| - Số HS lớp 2 <u>học Tin học</u>   | 6                   | 18           | 520            | 6                   | 19           | 596            |
| - Tỷ lệ %                          | 2,23                | 1,87         | 1,99           |                     | 2,09         | 2,44           |
| <b>3. Tổng số HS lớp 3</b>         | <b>268</b>          | <b>989</b>   | <b>27.595</b>  |                     | <b>938</b>   | <b>25.853</b>  |
| - Số HS lớp 3 <u>học Tin học</u>   | 162                 | 534          | 15.205         | 243                 | 877          | 22.183         |
| - Tỷ lệ %                          | 60,44               | 53,99        | 55,10          |                     | 93,49        | 85,8           |
| <b>4. Tổng số HS lớp 4</b>         | <b>268</b>          | <b>1.081</b> | <b>31.926</b>  |                     | <b>955</b>   | <b>27.429</b>  |
| - Số HS lớp 4 <u>học Tin học</u>   | 180                 | 677          | 20.742         | 193                 | 677          | 19.287         |
| - Tỷ lệ %                          | 67,16               | 62,62        | 64,96          |                     | 70,89        | 70,31          |
| <b>5. Tổng số HS lớp 5</b>         | <b>268</b>          | <b>942</b>   | <b>27.245</b>  |                     | <b>1052</b>  | <b>31.528</b>  |
| - Số HS lớp 5 <u>học Tin học</u>   | 181                 | 594          | 18.007         | 203                 | 804          | 24.182         |
| - Tỷ lệ %                          | 67,53               | 63,05        | 66,09          |                     | 76,42        | 76,7           |
| Tổng số lớp HS 3, 4, 5             |                     | 3012         | 86.766         |                     | 2.945        | 84.810         |
| Tổng số lớp HS học Tin học 3, 4, 5 |                     | 1.805        | 53.954         |                     | 2.358        | 65.652         |
| Tỷ lệ                              |                     | <b>59,92</b> | <b>62,18</b>   |                     | <b>80,06</b> | <b>77,41</b>   |

#### 4.5. Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương

Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương theo hướng dẫn tại văn bản của Bộ GDĐT<sup>5</sup>, trong đó, thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của CTGDPT 2018. Sở GDĐT chỉ đạo các CSGD có lớp tiểu học trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương tích hợp, lồng ghép trong giáo dục nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH của Bộ GDĐT với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục; thực hiện lồng ghép, tích hợp vào các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của HS theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho HS khi thực hiện, cụ thể:

- Tổ chức thực hiện theo từng chủ đề/mạch kiến thức đã được thiết kế trong tài liệu giáo dục địa phương với hình thức linh hoạt, phù hợp với kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng từ đầu năm học.

- Chọn nội dung/mạch kiến thức phù hợp, thực hiện tích hợp, lồng ghép, bổ sung thay thế trong quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và được thể hiện trong kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục.

- Chọn chủ đề, nội dung phù hợp để xây dựng các hoạt động giáo dục tập thể, kết hợp học tập trên lớp với hoạt động trải nghiệm, thực hành, tham quan thực tế, sưu tầm tư liệu,... nhằm gắn lí luận với thực tiễn, tạo hứng thú học tập cho HS; nâng cao hiểu biết về thời sự, văn hóa, lịch sử, kinh tế xã hội, giúp HS phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn địa phương.

Ngoài ra, đối với lớp 4, 5, Sở GDĐT ban hành Công văn số 1328/SGDĐT-GDTrH-TX&CN ngày 15 tháng 10 năm 2018 về giảng dạy Lịch sử, Địa lí địa phương. GV liên hệ nội dung bài học với những nét đặc thù, tiêu biểu của lịch sử, địa lí ở địa phương; dạy trên lớp, tích hợp vào các bài học có liên quan; trải nghiệm thực tế tại địa phương. Các kiến thức lịch sử, địa lí địa phương được mở rộng và nâng cao hiểu biết về môi trường xung quanh, phù hợp với trình độ nhận thức của HS.

Về biên soạn tài liệu giáo dục địa phương: Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT<sup>6</sup>, Sở GDĐT đã biên soạn Tài liệu Giáo dục địa phương của các lớp 1, 2 và 3 trên cơ sở Tài liệu tổng thể đã được tính nghiệm thu, dạy thực nghiệm và lấy ý kiến của các CSGD có thực hiện CTGDPT 2018 cấp Tiểu học và được Bộ GDĐT phê duyệt Tài liệu giáo dục địa phương của các lớp 1, 2 và 3 theo các Quyết định số: 1348, 1349, 1350/QĐ-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2023. Sở GDĐT tiếp tục chỉ đạo các bộ phận trực tiếp thực hiện và phối hợp với các cơ quan có liên quan hoàn chỉnh tài liệu giáo dục địa

---

<sup>5</sup> Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ GDĐT; Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ GDĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp Tiểu học

<sup>6</sup> Thông tư số 33/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT về quy định việc thẩm định tài liệu giáo dục địa phương và Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ GDĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp Tiểu học;

phương lớp 4 đề nghị Bộ GDĐT phê duyệt để kịp triển khai sử dụng vào đầu năm học 2023 - 2024.

*4.6. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực cho học sinh*

Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn của Bộ GDĐT<sup>7</sup>; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho HS, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục kỹ năng tài chính cá nhân. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương, tích hợp vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm và khuyến khích các đơn vị tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày cho HS theo hướng dẫn của Bộ GDĐT<sup>8</sup>.

Tiếp tục duy trì, phát huy, nhân rộng những mô hình hay, sáng tạo theo phương châm “HS đất Sen Hồng hướng tới tự tin, tự lực, biết phân biệt, gắn kết thực tiễn, định hướng tương lai”, cụ thể: Giáo dục kỹ năng An toàn nơi công cộng; Nói không với bạo lực học đường; Ngày hội khéo tay kỹ thuật; Hoạt động giáo dục gắn liền với thực tế của các trường tiểu học; Tổ chức được nhiều câu lạc bộ trong trường học; Tăng cường nhiều hoạt động trải nghiệm trong nhà trường: Sân khấu hoá trong tiết sinh hoạt dưới cờ, hoạt động ngoài giờ lên lớp, “Em làm hướng dẫn viên du lịch”; Hội chợ chia sẻ đồ dùng đồ chơi ở trường; Các hoạt động trải nghiệm về công tác hướng nghiệp trong tương lai tại khu vui chơi; Tổ chức các hoạt động dạy học liên môn; Nhà vệ sinh thân thiện; Nhà nông tí hon; Nói không với rác thải nhựa;...

Xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực, cụ thể:

- Sở, Phòng GDĐT rất quan tâm và đã chỉ đạo các đơn vị đẩy mạnh các giải pháp xây dựng môi trường học đường thân thiện, xanh, sạch, đẹp. Các CSGD có lớp tiểu học trên địa bàn tỉnh đã có nhiều giải pháp sáng tạo, thực hiện rất hiệu quả nội dung chỉ đạo này. Tất cả CBQL, GV, NV, cha mẹ HS, HS và các tổ chức trong nhà trường tham gia tích cực trong việc trồng cây xanh, trang trí lớp học, trường học, nhà vệ sinh,... Đặc biệt, các trường thực hiện tốt việc tái chế, tái sử dụng vật phế liệu như các vỏ xe, chai, lọ, đĩa nhạc,... để làm thành những bồn hoa, lọ hoa, hàng rào,... rất đẹp, dễ thương, gần gũi HS mà chi phí lại thấp. Các trường thực hiện tốt phong trào nói không với rác thải nhựa do Sở GDĐT phát động. Tuy nhiên, một số góc học tập và trang trí lớp học còn mang tính hình thức, chưa gắn kết với từng hoạt động dạy học trên lớp. Toàn tỉnh có 202/240 trường tiểu học, chiếm tỉ lệ 84,14% được Giám đốc Sở GDĐT ra quyết định công nhận trường đạt chuẩn “Xanh - Sạch - Đẹp”.

- Nội dung giáo dục văn hóa truyền thống được đưa vào nhà trường thông qua các trò chơi dân gian, hát dân ca. Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí tích cực; các

<sup>7</sup> Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019;

<sup>8</sup> Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ GDĐT; Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ GDĐT.

hoạt động văn hóa, thể thao; hoạt động ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa phù hợp với điều kiện thực tế của từng trường và địa phương.

- Việc giao lưu, học tập kinh nghiệm được các trường quan tâm tổ chức.

- Sở GDĐT đã phối hợp với các ngành có liên quan (Tỉnh Đoàn; Công an; Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch,...) thực hiện các hoạt động: báo cáo chuyên đề về tình hình thực hiện an toàn giao thông; tình hình vi phạm pháp luật; bạo hành trong giới trẻ; tổ chức hội giao lưu vẽ tranh cổ động về chủ đề An toàn giao thông,... để HS thấy được thực trạng, nguyên nhân và có biện pháp phân đấu không vi phạm.

- Các CSGD có lớp tiểu học tiếp tục triển khai, truyền truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học, thực hiện giáo dục an toàn giao thông theo Nghị quyết số 48/NQ-CP của Chính phủ và Công văn số 1362/BGDĐT-GDTH của Bộ GDĐT, đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và văn hóa giao thông vào trong chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục<sup>9</sup>.

Đồng thời, Sở GDĐT ban hành Công văn số 1136/SGDĐT-GDTH ngày 17 tháng 8 năm 2021 về việc tổ chức hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2022 - 2023, hướng dẫn các Phòng GDĐT chỉ đạo các trường sắp xếp bố trí NV thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho GV và NV thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho HS; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của CMHS và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

| Thư viện đạt chuẩn                       |     |       |                     |     |       |
|------------------------------------------|-----|-------|---------------------|-----|-------|
| Năm học 2021 - 2022                      |     |       | Năm học 2022 – 2023 |     |       |
| Tổng số                                  | Đạt | Tỉ lệ | Tổng số             | Đạt | Tỉ lệ |
| 253                                      | 197 | 77,86 | 240                 | 197 | 82,08 |
| Trong đó Thư viện đạt thư viện tiên tiến |     |       |                     |     |       |
| 253                                      | 77  | 30,43 | 240                 | 90  | 37,5  |
| Trong đó Thư viện đạt thư viện Xuất sắc  |     |       |                     |     |       |
| 253                                      | 01  | 0,39  | 240                 | 4   | 1,67  |

Năm học 2022 - 2023, tỉnh Đồng Tháp có thêm 15 trường tham gia nhân rộng Chương trình thư viện thân thiện thuộc các huyện: Tân Hồng, Hồng Ngự, Tháp Mười, Lai Vung, Lấp Vò, Châu Thành, Thanh Bình và Tam Nông, các đơn vị đã triển khai mô hình thư viện thân thiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương một cách linh hoạt và hiệu quả theo Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30 tháng 01 năm 2019 về hướng dẫn triển khai thư viện thân thiện trường tiểu học theo mô hình của Tổ chức

<sup>9</sup> Sở GDĐT ban hành Công văn số 414/SGDĐT-GDMNTH ngày 24 tháng 3 năm 2023 về việc tổ chức giảng dạy an toàn giao thông cấp Tiểu học đáp ứng CTGDPT 2018

Room to Read; hình thành thói quen đọc sách, ý thức tự học, tự nghiên cứu và phát triển ngôn ngữ tiếng Việt cho HS.

Đa số các trường sắp xếp bố trí NV thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; được tập huấn, bồi dưỡng hàng năm; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện;... góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng

Sở GDĐT đã ban hành Công văn số 892/SGDĐT-GDMNTH ngày 16 tháng 6 năm 2023 về việc gợi ý quy trình đánh giá và công nhận thư viện đạt tiêu chuẩn cấp Tiểu học, đồng thời, tổ chức triển khai, tập huấn<sup>10</sup> cho các Phòng GDĐT triển khai thực hiện Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện CSGD mầm non và phổ thông và triển khai hướng dẫn thực hiện từ năm học 2023 - 2024.

*4.7. Tổ chức thực hiện hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá*

a) Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của HS; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; đẩy mạnh giáo dục STEM và STEAM trong giáo dục tiểu học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống hằng ngày.

Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới; vận dụng phương pháp sơ đồ tư duy vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp; tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường, toàn tỉnh; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường, toàn tỉnh; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo quy định.

Ngay từ đầu năm học 2022 - 2023, Sở GDĐT đã tiếp tục kiện toàn hội đồng chuyên môn giáo dục tiểu học cấp tỉnh và do Phó Giám đốc Sở GDĐT phụ trách tiểu học làm Chủ tịch hội đồng với 125 thành viên, 10 tổ. Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường, toàn tỉnh; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo qui định. Sở GDĐT đã tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo Kế hoạch năm học 2022 - 2023 vào ngày 14 tháng 01 năm 2023 cho 09 Tổ chuyên môn Giáo dục Tiểu học cấp Tỉnh.

---

<sup>10</sup> Tổ chức tập huấn vào ngày 27, 28 tháng 6 năm 2023, đồng thời Sở GDĐT ban hành Công văn số 892/SGDĐT-GDMNTH ngày 16/6/2023 về việc gợi ý quy trình đánh giá và công nhận thư viện đạt chuẩn cấp Tiểu học

b) Phương pháp, hình thức đánh giá học sinh

Thực hiện đánh giá HS theo quy định của Bộ GDĐT<sup>11</sup>. Năm học 2022 - 2023, ngoài các văn bản quy định của Bộ GDĐT, văn bản Sở GDĐT đã ban hành, Sở GDĐT đã tiếp tục ban hành Công văn số 1348/SGDDĐT-GDMNTH ngày 19 tháng 9 năm 2022 về việc hướng dẫn kiểm tra định kì môn Tiếng Anh đối với lớp 3, 4, 5 từ năm học 2022 - 2023; Công văn số 1896/SGDDĐT-GDMNTH ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc hướng dẫn kiểm tra định kì, thực hiện hồ sơ đánh giá môn Tin học và Công nghệ đối với lớp 3, 4, 5 kể từ năm học 2022 - 2023 để giúp các CSGD thực hiện tốt việc kiểm tra đánh giá HS theo CTGDPT 2018.

Trong quá trình thực hiện tổ chức, quản lí đánh giá HS, địa phương đã tích cực đẩy mạnh ứng dụng CNTT, phần mềm quản lí kết quả giáo dục và học tập của HS để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho GV quan tâm đến HS và đổi mới phương pháp dạy học.

Qua các báo cáo của các đơn vị, việc thực hiện đánh giá HS tiểu học đã đi vào nề nếp, đánh giá thực chất và góp phần nâng cao chất lượng dạy học tại các CSGD tiểu học trên toàn tỉnh.

Việc bồi dưỡng HS còn gặp khó khăn trong học tập và HS năng khiếu được CBQL, GV quan tâm ngay từ đầu năm học. Tuy nhiên, vẫn còn một số GV chưa có kinh nghiệm trong việc bồi dưỡng HS gặp khó khăn trong học tập và HS năng khiếu; các trường đưa ra giải pháp còn chung chung, mang tính hình thức, chưa khả thi, chưa phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị. Một số trường, không đảm bảo điều kiện tổ chức học 2 buổi/ngày đối với lớp 4, 5, GV không có thời gian bồi dưỡng, phụ đạo ngay trong giờ học chính khóa, chỉ thực hiện bồi dưỡng trái buổi nên HS không tham gia thường xuyên.

Sở GDĐT đã chỉ đạo CBQL, GV quan tâm, theo dõi HS ngay từ những buổi học đầu tiên của năm học nhằm phát hiện HS có năng khiếu, HS còn khó khăn trong học tập để có kế hoạch bồi dưỡng phù hợp với từng đối tượng HS. GV ưu tiên thực hiện bồi dưỡng HS chủ yếu ngay trên những tiết học chính khóa. Ngoài ra, GV bồi dưỡng thêm vào những giờ học trái buổi. Trong sinh hoạt tổ chuyên môn, GV thường xuyên chủ động chia sẻ kinh nghiệm trong việc bồi dưỡng HS. CBQL quan tâm, thường xuyên kiểm tra, hỗ trợ, tư vấn GV kịp thời.

***Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng HS chưa hoàn thành; bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để HS “chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng, yêu cầu cần đạt mà lên lớp”;***

---

<sup>11</sup> Đối với HS lớp 4, lớp 5 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006, tiếp tục được đánh giá theo qui định tại Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Bộ GDĐT về quy định đánh giá HS tiểu học (Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT). Đối với HS lớp 1, lớp 2 và lớp 3 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, được đánh giá theo qui định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT.

thực hiện khen thưởng HS thực chất, đúng quy định; tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ HS và dư luận xã hội.

Tiếp tục thực hiện “Nói không với văn mẫu”, trong quá trình quản lí, chỉ đạo, điều hành, dạy học; CBQL, GV, NV cần quan tâm phát huy khả năng sáng tạo của HS, không áp đặt rập khuôn. Đối với phần viết lớp 1, 2, 3 hay phân môn Tập làm văn lớp 4, 5 (môn Tiếng Việt), các CSGD tuyệt đối không dạy HS theo khuôn mẫu, máy móc dẫn đến các em thiếu tư duy, không rèn được cho các em kĩ năng sử dụng tiếng Việt. Quan tâm nghiên cứu tìm nguyên nhân của việc dạy văn mẫu và có giải pháp để khắc phục triệt để việc này.

*4.8. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và tổ chức thực hiện lớp học linh hoạt, lớp ghép*

a) Giáo dục đối với trẻ khuyết tật

Năm học 2022 - 2023, toàn tỉnh có 709 em HS khuyết tật chiếm tỉ lệ 0,52%. Sở GDĐT chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác tuyên truyền về giáo dục hòa nhập; phối kết hợp với các cấp chỉ đạo thực hiện tốt các chế độ chính sách cho GV, HS; tổ chức hội thảo, hội giảng nâng cao năng lực cho CBQL, GV; kêu gọi sự hỗ trợ từ các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể; tăng cường công tác hỗ trợ, tư vấn cho CBQL, GV.

Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật và chỉ đạo, xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại địa phương theo Luật Người khuyết tật 2010, các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật; các văn bản của UBND Tỉnh, Sở GDĐT<sup>12</sup>, các Phòng GDĐT chỉ đạo, xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật của địa phương mình.

Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ CBQL, GV về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó HS học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà HS được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp HS khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống. Tham mưu với các cấp có thẩm quyền để thực hiện đầy đủ các chính sách đối với GV trực tiếp giảng dạy HS khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập và đối với các CSGD có HS khuyết tật học hòa nhập.

Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật Tỉnh xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với HS và điều kiện của nhà trường trên cơ sở Chương trình giáo dục chuyên biệt dành cho HS khiếm thính, khuyết tật trí tuệ cấp Tiểu học ban hành theo Quyết định số 5715/QĐ-BGDĐT ngày 08 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Tích cực tham mưu cho Tỉnh thành lập Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập. Phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập nhằm thúc đẩy công tác giáo dục hòa nhập ở địa phương hoặc xây dựng lộ

---

<sup>12</sup> Công văn số 143/SGDĐT-GDTH ngày 01 tháng 2 năm 2018 của Sở GDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục hòa nhập HS khuyết tật kể từ năm học 2017 - 2018; Kế hoạch số 74/KH-SGDĐT ngày 21 tháng 6 năm 2021 về thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật trong các CSGD mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2030; Công văn số 277/UBND-KTTH ngày 25 tháng 5 năm 2018 của UBND Tỉnh về việc thực hiện chế độ cho GV trực tiếp giảng dạy người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập

trình chuyển đổi thành Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, đồng thời xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của HS khuyết tật.

Quy mô phát triển của Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật Tỉnh:

| Năm học 2021 - 2022       |     |     | Năm học 2022 - 2023       |     |     |
|---------------------------|-----|-----|---------------------------|-----|-----|
| Trường                    | Lớp | HS  | Trường                    | Lớp | HS  |
| 01                        | 26  | 228 | 1                         | 26  | 244 |
| 26 lớp và 228 HS tiểu học |     |     | 26 lớp và 244 HS tiểu học |     |     |

Trường tổ chức các hoạt động dạy và học ổn định theo chỉ đạo của Bộ, Sở GDĐT.

Các Phòng GDĐT phối hợp Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp xã chỉ đạo cơ sở Y tế phối hợp các trường tổ chức khám sàng lọc và xác định dạng tật cho HS khuyết tật học hòa nhập để có biện pháp giáo dục hợp lí.

b) Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, lang thang cơ nhỡ

Đối với trẻ em lang thang, cơ nhỡ; trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đang theo học tại các lớp; GV tiểu học sử dụng SGK của môn Tiếng Việt, môn Toán, môn Tự nhiên và Xã hội (lớp 1, 2, 3), môn Khoa học, môn Lịch sử và Địa lí (lớp 4, 5), SGK môn Nghệ thuật (phần Âm nhạc) để giảng dạy theo sự quản lí và chỉ đạo của các Phòng GDĐT. CSGD có các biện pháp hỗ trợ, tạo điều kiện cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn đến trường.

Tổ chức các lớp học linh hoạt cho trẻ em lang thang, cơ nhỡ theo kế hoạch dạy học và thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng HS và điều kiện của địa phương. Nội dung học tập cần tập trung vào các môn Tiếng Việt, Toán nhằm rèn kĩ năng đọc, viết và tính toán cho HS. Căn cứ số lượng trẻ có thể tổ chức thành các lớp cùng trình độ hoặc các lớp ghép không quá hai trình độ. Đánh giá, xếp loại HS có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo quy định hiện hành và căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định.

c) Tổ chức dạy học lớp ghép

| Năm học 2021 - 2022 |     |     | Năm học 2022 - 2023 |     |     |
|---------------------|-----|-----|---------------------|-----|-----|
| Trường              | Lớp | HS  | Trường              | Lớp | HS  |
| 8                   | 13  | 197 | 5                   | 8   | 134 |

Căn cứ Công văn số 5335/BGDĐT-GDTH của Bộ GDĐT, Sở GDĐT đã ban hành Công văn số 1608/SGDĐT-GDMNTH ngày 28 tháng 10 năm 2022, chỉ đạo các CSGD tổ chức dạy học lớp ghép cấp Tiểu học.

Năm học 2022 - 2023, toàn tỉnh có 05 trường, 08 lớp, 134 HS, thuộc các huyện Tân Hồng và thành phố Hồng Ngự. So với năm học 2021 - 2022, giảm 3 trường, 5 lớp, 63 HS.

## 5. Tổ chức lựa chọn, triển khai sách giáo khoa

Sở GDĐT đã ban hành Kế hoạch số 25/KH-SGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2023 để chỉ đạo các CSGD tổ chức lựa chọn SGK lớp 4 năm 2023. Sau khi có kết quả đề xuất lựa chọn SGK của các CSGD, Sở GDĐT đã tham mưu UBND Tỉnh thành lập Hội đồng lựa chọn SGK năm 2023 và tổ chức đúng quy định theo hướng dẫn tại Thông tư số

25/2020/TT-BGDĐT. Ngày 30 tháng 3 năm 2023, UBND tỉnh Đồng Tháp đã ban hành Quyết định số 368/QĐ-UBND-HC phê duyệt danh mục SGK lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 sử dụng trong các CSGD phổ thông kể từ năm học 2023 - 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Sở GDĐT đã báo cáo về Bộ GDĐT và thông tin số lượng SGK cho các Nhà xuất bản. Đồng thời, phối hợp các Công ty, Nhà xuất bản tổ chức bồi dưỡng cho GV sử dụng SGK lớp 4 năm học 2023 - 2024 vào tháng 7 năm 2023.

Chỉ đạo các CSGD thực hiện các giải pháp để hỗ trợ SGK cho các HS thuộc đối tượng chính sách, HS vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn; HS hộ nghèo và cận nghèo; huy động các nguồn lực xã hội thực hiện rà soát đối tượng được hỗ trợ SGK để có giải pháp hỗ trợ kịp thời, đảm bảo tất cả HS có đầy đủ SGK, không để HS nào bị thiếu SGK trước khi vào năm học mới.

## **6. Huy động nguồn lực để đầu tư, nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học**

Sở GDĐT chỉ đạo và hướng dẫn các đơn vị tiếp tục tham mưu ban hành các văn bản tạo hành lang pháp lý trong phân cấp quản lý GV; quy định về quản lý và cung cấp các dịch vụ giáo dục trong nhà trường, thực hiện đổi mới quản lý, quản trị trường học được quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong CSGD mầm non và CSGD phổ thông công lập.

Thực hiện bảo đảm mức chi tối thiểu 20% ngân sách địa phương cho giáo dục theo quy định của Luật Giáo dục 2019 và Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng chính phủ về ban hành Quyết định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022; ưu tiên bố trí ngân sách địa phương, thực hiện lồng ghép có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu của ngành Giáo dục và các chương trình, dự án, đề án khác đã được phê duyệt; thực hiện huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thực hiện hiệu quả chương trình, SGK giáo dục phổ thông cấp Tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT. Quan tâm đầu tư, bổ sung kinh phí nâng cấp, xây dựng cải tạo thư viện đáp ứng triển khai CTGDPT 2018.

Năm học 2022, có 24 trường tiểu học được khởi công xây dựng mới với qui mô 226 phòng học, 384 phòng chức năng (không bao gồm các dự án chuyên tiếp), tổng kinh phí 245,340 tỉ đồng. Kết quả đến tháng 12/2022 có 197 phòng học, 341 phòng chức năng (các dự án chuyên tiếp) đã hoàn thành đưa vào sử dụng đảm bảo theo tiêu chuẩn qui định của Bộ GDĐT tại Thông tư số 13/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020. Ngoài ra, việc duy tu, sửa chữa trường lớp được thực hiện theo kế hoạch hàng năm. Có trên 500 phòng học, phòng chức năng được sửa chữa với tổng kinh phí 18,509 tỉ đồng.

## **7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo**

Thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT về tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo. Sở GDĐT đã chỉ đạo các Phòng GDĐT, CSGD có lớp tiểu học chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”. Sở GDĐT đã tham mưu UBND Tỉnh xây dựng

Đề án chuyển đổi số Ngành giáo dục tỉnh Đồng Tháp<sup>13</sup>, đồng thời, Sở GDĐT cũng xây dựng kế hoạch<sup>14</sup> thực hiện từng năm với mục tiêu tận dụng công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, gắn kết giữa nhà trường và gia đình, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển chính quyền số, kinh tế và xã hội số; bảo đảm thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới thuộc lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Chỉ đạo các CSGD tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ GV bảo đảm tỉ trọng nội dung CTGDPT được triển khai dưới hình thức trực tuyến. Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ quy định. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ CBQL, GV, HS. Từng bước thực hiện số hóa hồ sơ quản lý bảo đảm tinh gọn và hiệu quả.

Trên cơ sở chỉ đạo của Sở GDĐT, các Phòng GDĐT, CSGD có lớp tiểu học đã chủ động từng bước tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý học bạ (học bạ điện tử), sổ liên lạc điện tử, trong hoạt động thư viện (thư viện điện tử, thư viện số) và trong công tác quản lý chuyên môn (thực hiện quản lý chuyên môn trên môi trường số),... Ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy đã góp phần nâng cao hiệu quả công việc chuyên môn, giảm tải công việc ở một số khâu cho CBQL và GV như phê duyệt hồ sơ, sổ sách,...; tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình, giữa CBQL và GV, giữa GV và HS, tạo được mối liên kết liên thông, xuyên suốt, từ đó, góp phần nâng cao chất lượng quản lý và giáo dục trong các CSGD tiểu học.

### **8. Công tác thanh tra, kiểm tra**

Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành từ Sở GDĐT đến các nhà trường tiếp tục được đổi mới; tăng cường phân cấp quản lý đi đôi với kiểm tra, giám sát và đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của các trường; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, bộ máy; quy mô phát triển; tài chính, thi đua khen thưởng; tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý giáo dục.

Tập trung chấn chỉnh nền nếp, kỉ cương trong giáo dục tiểu học ngay từ đầu năm học; từng GV thực hiện bàn giao HS lớp mình phụ trách cho GV dạy năm học tiếp theo, khi bàn giao có biên bản và báo cáo hiệu trưởng về chất lượng HS ở lớp học được giao nhận.

Tăng cường công tác chỉ đạo thanh tra, kiểm tra chuyên môn và quản lý chất lượng giáo dục tiểu học, phối hợp Thanh tra Sở GDĐT tiến hành kiểm tra:

- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn đầu năm học 2022 - 2023; việc chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học; từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 đến ngày 25 tháng 11 năm 2022, Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm

<sup>13</sup> Quyết định số 1412/QĐ-UBND-HC ngày 23/12/2022; Quyết định số 622/QĐ-UBND-Hc ngày 07/6/2023.

<sup>14</sup> Kế hoạch số 70/KH-SGDĐT ngày 29/5/2023 về việc triển khai đề án chuyển đổi số ngành giáo dục tỉnh Đồng Tháp năm 2023.

tra tại các trường Tiểu học Tân Phước, Dinh Bà thuộc huyện Tân Hồng; Tiểu học Mỹ Xương, Phương Trà thuộc huyện Cao Lãnh.

- Thanh tra việc thực hiện chuyên môn Giáo dục Tiểu học năm học 2022 - 2023: Từ ngày 26 tháng 12 năm 2022 đến 29 tháng 12 năm 2022, Đoàn Thanh tra đã đến làm việc tại 04 trường tiểu học, gồm: An Hiệp, Tân Xuân thuộc huyện Châu Thành và An Long 1, Hòa Bình thuộc huyện Tam Nông.

- Thanh tra thực hiện cơ sở vật chất và triển khai thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 3, năm học 2022 - 2023, từ ngày 20 tháng 4 năm 2023 đến 21 tháng 4 năm 2023, Đoàn Thanh tra đã đến làm việc tại 04 trường tiểu học, gồm: Tân Phú Đông, Tân Khánh Đông 3 thuộc thành phố Sa Đéc và Thạnh Lợi 1, Trần Thị Bích Dung thuộc huyện Tháp Mười.

- Thanh tra việc đề xuất lựa chọn SGK, công khai danh mục SGK, việc mua, sử dụng SGK của CSGD phổ thông, từ ngày 16 tháng 5 năm 2023 đến ngày 18 tháng 5 năm 2023, Đoàn Thanh tra đã đến làm việc tại 04 trường: trường Tiểu học An Bình A, Tiểu học - Trung học cơ sở An Lạc thuộc thành phố Hồng Ngự; Tiểu học Long Hưng A, Tiểu học - Trung học cơ sở Tân Khánh Trung thuộc huyện Lấp Vò.

Qua công tác thanh tra, kiểm tra, đa số các đơn vị đều thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học, tuy nhiên vẫn nhiều đơn vị thực hiện chưa tốt, chưa đúng quy định theo các văn bản hướng dẫn. Sở GDĐT đã có hướng dẫn, tư vấn và chỉ đạo khắc phục.

## **9. Triển khai giáo dục STEM**

Đồng Tháp là một trong 07 tỉnh thực hiện thí điểm giáo dục STEM cấp tiểu học với 05 huyện, thành phố và 10 trường tiểu học tham gia. Thực hiện Kế hoạch số 526/KH-BGDĐT ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM cấp Tiểu học; Sở GDĐT tỉnh Đồng Tháp đã ban hành Công văn số 1358/SGDĐT-GDMNTH ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM cấp Tiểu học kể từ năm học 2022 - 2023.

Để thực hiện triển khai một cách đồng bộ và hiệu quả thí điểm giáo dục STEM cấp Tiểu học, Sở GDĐT ban hành Công văn số 1383/SGDĐT-GDMNTH ngày 26 tháng 9 năm 2022 về việc về việc phối hợp chỉ đạo triển khai thí điểm giáo dục STEM cấp Tiểu học. Theo đó, Sở GDĐT đề nghị UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các Phòng GDĐT, các trường tiểu học được lựa chọn thí điểm giáo dục STEM xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện thí điểm giáo dục STEM đảm bảo đúng yêu cầu, nội dung và tiến độ theo chỉ đạo của Bộ GDĐT, quan tâm tạo điều kiện bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện giáo dục STEM; tăng cường công tác tuyên truyền tạo sự đồng thuận, huy động nguồn lực của cộng đồng triển khai thực hiện hiệu quả giáo dục STEM.

Thành lập Tổ tư vấn triển khai thí điểm giáo dục STEM trong CTGDPT 2018 cấp Tiểu học theo Quyết định số 859/QĐ-SGDĐT ngày 26 tháng 9 năm 2022. Các thành viên Tổ tư vấn có nhiệm vụ tham mưu lãnh đạo Sở GDĐT thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục STEM, hỗ trợ, tư vấn xây dựng kế hoạch triển khai thí điểm giáo dục STEM; xây dựng chủ đề STEM, bài học STEM, hoạt động trải nghiệm STEM, bồi dưỡng CBQL, GV; hỗ trợ kỹ thuật, công tác chuyên môn; các hoạt động giáo dục STEM;...

Song song việc triển khai thí điểm giáo dục STEM tại 05 huyện, thành phố, Sở GDĐT chủ động ban hành Kế hoạch 109/KH-SGDĐT ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc triển khai thí điểm, đại trà thực hiện giáo dục STEM trong CTGDPT 2018 cấp Tiểu học giai đoạn 2022 - 2025, tổ chức hội nghị, tập huấn, hội thảo cho tất cả các trường có lớp tiểu học trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp nhằm giúp tất cả các trường tiếp cận với giáo dục STEM một cách sớm nhất.

Dạy học theo mô hình giáo dục STEM, không chỉ nâng cao nhận thức, năng lực cho CBQL, GV về tổ chức, quản lý, xây dựng và thực hiện nội dung, phương pháp, cách thức tổ chức thực hiện giáo dục STEM mà còn nâng cao nhận thức cho cha mẹ HS và HS về việc thực hiện giáo dục STEM. HS tham gia các tiết học STEM rất tích cực, hứng thú và tham gia nhiệt tình. Tuy nhiên, do mới tiếp cận việc giáo dục STEM nên CBQL, GV của các CSGD thực hiện còn lúng túng trong việc xác định các nội dung cho từng chủ đề bài học giáo dục STEM, tổ chức các tiết học đôi khi chưa đảm bảo mục tiêu của bài học STEM, tiết học nặng nề, căng thẳng. Các chủ điểm được các tổ chuyên môn thống nhất đầu năm nhưng khi áp dụng vào thực tiễn đã gặp không ít khó khăn (năng lực tổ chức, dụng cụ, thời gian và không gian thực hiện). GV tập trung vào giảng dạy theo chương trình nên chưa có thời gian để đầu tư cho hoạt động STEM; chuẩn bị dụng cụ, xây dựng kế hoạch bài dạy mất nhiều thời gian.

*(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)*

## **10. Công tác truyền thông**

Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về tổ chức thực hiện CTGDPT 2018 tại các địa phương; chủ động tham mưu, đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục, trong đó thường xuyên cung cấp thông tin cho Đoàn Đại biểu Quốc hội tại địa phương, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của cử tri và các tầng lớp Nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục, đặc biệt việc triển khai đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông mà trọng tâm là thực hiện đổi mới với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và công tác chuẩn bị, lựa chọn SGK đối với lớp 4 từ năm học 2023 - 2024.

Tổ chức và định hướng truyền thông, tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin, đáp ứng yêu cầu truyền thông của ngành. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, qui định của ngành đến được từng CBQL, GV, người lao động trong các cấp quản lý và CSGD; tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục.

Đội ngũ nhà giáo, CBQL giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện CTGDPT 2018 nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy giáo, cô giáo, các em HS phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 70/KH-SGDĐT ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Sở GDĐT về đẩy mạnh thực hiện các nội dung của Chỉ số hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trong lĩnh vực GDĐT năm 2022; xây dựng kế hoạch thực hiện có hiệu quả; thường xuyên đôn đốc đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý thực hiện tốt các vấn đề liên quan đến việc phục vụ HS, cha mẹ HS.

Sở GDĐT, Phòng GDĐT tăng cường công tác tuyên truyền về giáo dục bằng nhiều hình thức khác nhau: thường xuyên đăng tin hoạt động giáo dục trên website của Sở GDĐT; tạo nhóm CBQL (hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, các thành viên hội đồng chuyên môn) trên Zalo, hộp thư điện tử để chia sẻ những thông tin liên quan. Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Tháp thực hiện chuyên mục “GDĐT Đồng Tháp” trên sóng phát thanh và truyền hình của Đài và chuyên trang “Giáo dục Đồng Tháp” trên báo tỉnh với nội dung: Chuẩn bị thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 3, năm học 2022 - 2023; Đánh giá triển khai thực hiện CTGDPT 2018, đối với lớp 1, lớp 2; Hiệu quả Chương trình Thư viện thân thiện tại các trường tiểu học,...

### **11. Tổ chức và kết quả các hội thi, kì thi, Ngày hội, Hội Giao lưu,...**

- Tổ chức Hội thi GV dạy giỏi cấp Tiểu học tỉnh Đồng Tháp năm học 2022 - 2023 từ ngày 11 tháng 02 năm 2023 đến ngày 17 tháng 3 năm 2023. Hầu hết GV tham gia hội thi nhiệt tình, có năng lực và chuẩn bị chu đáo các nội dung dự thi, có 58,41% GV đạt giải, cao hơn các Hội thi trước (năm học 2018 - 2019 là 51,38%; năm học 2020 - 2021 là 57,69%).

- Phối hợp Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tỉnh Đồng Tháp tổ chức Ngày Hội Giao lưu cho HS tiểu học tỉnh Đồng Tháp năm học 2022 - 2023 vào 02 ngày, ngày 06, 07 tháng 5 năm 2023 cho 91 HS tiểu học đại diện cho 13 đơn vị huyện, thành phố và Trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Tương Lai tham dự với các nội dung giao lưu: “Vở sạch - Chữ đẹp”; “Vẽ tranh”; “Hoạt động trải nghiệm”, “Văn nghệ” và hoạt động giao lưu trải nghiệm “Đốt lửa trại - Sinh hoạt tập thể”. Ngày Hội còn tạo điều kiện thúc đẩy sự quan tâm, phối hợp của gia đình và xã hội trong quá trình dạy học và giáo dục HS. Qua hai ngày hoạt động sôi nổi, các đơn vị đã có những sản phẩm, tiết mục văn nghệ đặc sắc trong từng nội dung. Mỗi sản phẩm HS thực hiện đã cho thấy các em biết vận dụng những kiến thức được học trong nhà trường vào cuộc sống. Trong đó, nhiều sản phẩm có tính giáo dục, thẩm mỹ và giới thiệu được nét độc đáo riêng biệt của mỗi đơn vị. Từ đó, giúp các em hình thành và phát triển phẩm chất tốt như: tính cẩn thận, lòng kiên trì, năng khiếu thẩm mỹ, óc sáng tạo,... Điều này nói lên sự tâm huyết của đội ngũ CBQL, GV luôn hướng về HS thân yêu, sự yêu nghề và lòng mong muốn góp phần nâng cao chất lượng dạy học của ngành giáo dục.

- Tham gia Hội Giao lưu “An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ” năm học 2022 - 2023, Đồng Tháp đạt 20, gồm 06 giải GV (01 giải Nhì và 05 giải Khuyến khích) và đạt 14 giải Khuyến khích HS.

- Cuộc thi Vẽ tranh Quốc tế Toyota với chủ đề “Chiếc ô tô mơ ước”, Đồng Tháp tiếp tục đạt 01 giải Nhất và 01 giải Khuyến khích Cuộc thi.

- Sân chơi “Ý tưởng trẻ thơ” trong năm học 2022 - 2023, Đồng Tháp tiếp tục tham gia tốt Sân chơi và đạt 05 giải, gồm 01 giải Nhất và 04 giải Ba.

- Cuộc thi “Em vẽ trường học hạnh phúc” với chủ đề “Những phát minh diệu kì” mùa 3 năm 2023, tỉnh Đồng Tháp đạt 05 giải (01 giải Bạc, 01 giải Đồng và 03 giải Triển vọng).

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Những kết quả đạt được**

Trên cơ sở bám sát kế hoạch biên chế và các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022 - 2023; giáo dục tiểu học tỉnh Đồng Tháp đã thực hiện kịp thời và đầy đủ các nhiệm vụ chuyên môn đề ra trong năm học.

Cụ thể:

Việc sắp xếp mạng lưới trường tiểu học thực hiện tốt, so với cùng kì năm trước giảm 12 đơn vị. Kết quả cuối năm ở các nội dung được đánh giá đều tương đương năm học trước. Số trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 tăng hơn cùng kì năm học trước, đưa tỉ lệ trường đạt chuẩn từ 56,92% lên 57,92%. Kết quả phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 được duy trì vững chắc so với cùng kì năm trước.

Tỉ lệ huy động HS 6 tuổi ra lớp 1 tỉ lệ 100%; thực hiện đầy đủ các nội dung, chương trình, SGK theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Chất lượng giáo dục được nâng lên qua việc tổ chức các chuyên đề, hội thảo và hội giảng cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh; nhận thức và đầu tư đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT trong dạy học có nhiều tiến bộ; các cuộc vận động và phong trào thi đua lớn trong ngành được thực hiện khá nghiêm túc, phát huy hiệu quả; đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục cấp Tiểu học nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với nghề nghiệp; công tác xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học trong ngành tiếp tục được thực hiện tích cực và đáp ứng khá tốt yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục; tăng số trường tiểu học 2 buổi/ngày; tăng số HS được học môn Tin học, có thực hiện dạy tiếng Anh tăng cường có GV người nước ngoài; từng bước kiện toàn các tổ chuyên môn của Hội đồng chuyên môn giáo dục tiểu học cấp tỉnh hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học tỉnh nhà.

Tổ chức thành công Hội thi GV dạy giỏi cấp Tiểu học năm học 2022 - 2023. Đây là hoạt động góp phần nâng cao hiệu quả sinh hoạt chuyên môn và đẩy mạnh các phong trào thi đua dạy học trong trường học; khuyến khích, động viên, tạo cơ hội cho GV rèn luyện, tự học, sáng tạo, học hỏi, trao đổi, truyền đạt, phổ biến kinh nghiệm trong công tác giảng dạy. Tạo động lực cho GV phấn đấu, hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nghề nghiệp.

Các Phòng GDĐT đã tăng cường chỉ đạo các CSGD tiểu học thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ chức dạy học lớp 1, lớp 2, lớp 3 theo hướng dẫn đã được Bộ, Sở GDĐT ban hành. Các nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình phù hợp với điều kiện thực tiễn; các GV đã bước đầu áp dụng được các phương pháp, kĩ thuật dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS; nề nếp dạy học đã bước đầu ổn định, tạo được sự chủ động, tự tin trong học tập cho HS lớp 1 đối với hầu hết các môn học, hoạt động giáo dục theo chương trình, SGK mới.

Đối với lớp 4, lớp 5 cấp Tiểu học tiếp tục đổi mới hình thức tổ chức, phương pháp dạy học và hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá HS; chuyển từ truyền thụ kiến thức sang tổ chức hoạt động học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS. Tiếp tục thực hiện rà soát lại nội dung chương trình, SGK, đặc biệt là đối với các môn học bắt buộc theo hướng tinh giản những nội dung vượt quá yêu cầu cần đạt về chuẩn kiến thức, kĩ năng của từng lớp; tinh giản những nội dung trùng lặp trong môn học và giữa các môn học; tích hợp một số nội dung trong cùng môn học và giữa các môn học thành các chủ đề học tập trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình; bước đầu sử dụng các hình thức dạy học trực tuyến trên cơ sở ứng dụng CNTT và truyền

thông; tăng cường các hoạt động trải nghiệm để HS vận dụng kiến thức, phát triển năng lực; thực hiện nghiêm túc việc xây dựng ma trận đề kiểm tra định kì, tăng cường hướng dẫn GV thực hiện đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì đúng qui trình ra đề kiểm tra, đánh giá định kì các môn học.

## **2. Một số khó khăn, hạn chế**

Bên cạnh những mặt đạt được vẫn còn không ít hạn chế nhất định cần tập trung giải quyết như:

- Việc phát huy tính tự chủ và sáng tạo trong đội ngũ CBQL giáo dục và GV trước yêu cầu đổi mới giáo dục chuyển biến còn chậm, việc sinh hoạt chuyên môn chưa đạt hiệu quả cao, công tác kiểm tra nội bộ chưa thật sự góp phần vào việc nâng cao chất lượng dạy học, việc thực hiện việc đánh giá HS tiểu học về Quy định đánh giá HS tiểu học của một bộ phận GV chưa được tốt. Việc thực hiện xây dựng trường Chuẩn quốc gia còn gặp nhiều khó khăn do điều kiện cơ sở vật chất. Việc thực hiện các báo cáo và thống kê số liệu của các đơn vị còn chậm và chưa chính xác.

- Đội ngũ GV dạy môn Tiếng Anh và Tin học còn thiếu.

- Trang thiết bị dạy học và phòng học bộ môn chưa được trang bị kịp thời.

## **3. Nguyên nhân và bài học kinh nghiệm**

### **a) Nguyên nhân**

Trình độ, năng lực quản lí, điều hành của một bộ phận CBQL còn hạn chế; việc tham mưu, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch năm học của một số đơn vị chưa chủ động, tích cực, sáng tạo và hiệu quả; chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm người đứng đầu, nhất là trong việc linh hoạt, phù hợp với việc dạy học và phòng, chống dịch bệnh.

Một bộ phận GV trình độ chuyên môn còn hạn chế, tư duy theo lối mòn, giữ thói quen cũ trong cách nghĩ, cách làm, ngại đổi mới, nhất là đổi mới trong quản lí và dạy học, ít sáng tạo, chưa tích cực, chủ động tự học, tự bồi dưỡng để cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện GDĐT, thiếu tâm huyết và tinh thần trách nhiệm, nhất là khi tham gia giảng dạy cho HS.

Một số trường chưa sáng tạo trong việc tổ chức các cuộc vận động, các phong trào thi đua và các hoạt động giáo dục ngoại khoá, giáo dục ngoài giờ lên lớp; chưa phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, vai trò của GV chủ nhiệm lớp và sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong quản lí, giáo dục HS.

Điều kiện kinh tế xã hội địa phương còn nhiều khó khăn; ngân sách nhà nước chi cho GDĐT còn hạn chế. Việc đầu tư cho dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh chưa tương xứng; cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ngoại ngữ ở nhiều địa phương, CSGD còn nhiều khó khăn.

### **b) Bài học kinh nghiệm**

Cần phải có sự quan tâm, đầu tư của cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp; sự chăm lo, chung tay và đồng thuận của toàn xã hội; sự phối hợp chặt chẽ trên tinh thần trách nhiệm cao của các cấp, các ngành, các địa phương, các đoàn thể, trong đó, ngành GDĐT phải chủ động và tích cực trong công tác tham mưu, phối hợp để thực hiện tốt các nhiệm vụ và mục tiêu giáo dục.

Xây dựng đội ngũ nhà giáo và CBQL vừa có tâm, vừa có tầm, có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết và tận tụy với nghề, tất cả vì HS, thực sự là tấm gương cho HS noi theo. Đặc biệt, phải đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu CSGD.

Cần phải có những bước đi mang tính "đột phá" trong quản lí và thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của năm học để tạo động lực cho đổi mới căn bản và toàn diện GDĐT. Các bước đột phá này cần phù hợp với thực tế khách quan tình hình phát triển giáo dục địa phương và được sự đồng thuận cao của dư luận trong, ngoài ngành.

Phong trào thi đua và công tác khen thưởng phải bám sát nhiệm vụ chính trị của ngành. Việc phát động và tổ chức các phong trào thi đua trong CBQL, GV và HS phải đi vào thực chất, cần thực hiện tốt công tác khen thưởng để động viên kịp thời và tạo động lực phấn đấu cho CBQL, GV và HS, thúc đẩy các hoạt động dạy học trong các nhà trường.

Cần làm tốt công tác truyền thông để xã hội, Nhân dân hiểu rõ về các hoạt động của ngành, tạo ra sự đồng thuận cao trong thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục trên địa bàn.

#### **IV. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ TRIỂN KHAI NĂM HỌC 2023 - 2024**

##### **1. Công tác chỉ đạo thực hiện tuyển sinh đầu cấp, dự báo qui mô trường, lớp, học sinh năm học 2023 - 2024**

###### **a) Thực trạng**

Năm học 2023 - 2024, tiếp tục triển khai CTGDPT cấp Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4; CTGDPT cấp Tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm đối với lớp 5 và thực hiện các nội dung theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng lộ trình.

Dự kiến quy mô trường, lớp, HS năm học 2023 - 2024 không có biến động lớn so với năm học 2022 - 2023.

###### **b) Thuận lợi**

Năm học 2023 - 2024, Sở GDĐT chỉ đạo các Phòng GDĐT xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào lớp 1 ở các CSGD có lớp tiểu học trên địa bàn quản lí đảm bảo đủ số lượng HS, phù hợp quy mô trường lớp của nhà trường, tránh hiện tượng chạy trường, chạy lớp.

Về quy mô trường, lớp, HS năm học 2023 - 2024, theo dự báo tương đương với năm học 2022 - 2023.

### c) Khó khăn, nguyên nhân và giải pháp

Mạng lưới trường, lớp ở một số nơi do lịch sử để lại nên vẫn còn chưa phù hợp so với điều kiện phát triển kinh tế xã hội chung của địa phương, vẫn còn tồn tại nhiều điểm lẻ, tỉ lệ HS/lớp còn thấp, qui mô một số trường còn nhỏ, khoảng cách giữa các trường, điểm trường gần mặc dù điều kiện giao thông tương đối thuận lợi. Điều này dẫn đến việc thừa thiếu cục bộ GV, gây lãng phí trong bố trí sử dụng biên chế, cơ sở vật chất phải đầu tư manh mún, HS học tại các điểm lẻ chưa được thụ hưởng điều kiện giáo dục tốt nhất làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục chung. Điều kiện phòng học tại một số trường chưa đảm bảo cho việc tổ chức dạy học 09 - 10 buổi/tuần và bán trú. Phòng học bộ môn, phòng phục vụ học tập tại đa số các trường (điểm lẻ) đều thiếu, chưa đảm bảo tốt cho việc thực hiện CTGDPT 2018.

Với những khó khăn và nguyên nhân trên, Sở GDĐT tiếp tục chỉ đạo các Phòng GDĐT tham mưu UBND cấp huyện rà soát, quy hoạch, sắp xếp lại mạng lưới các trường trên địa bàn theo hướng nhập các trường điểm trường có qui mô nhỏ đảm bảo hiệu quả, phù hợp với điều kiện địa phương, đáp ứng nhu cầu giáo dục. Bổ sung, hoàn thiện quy hoạch mạng lưới các trường; khắc phục tình trạng mạng lưới trường lớp manh mún. Thực hiện rà soát các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất, kĩ thuật để triển khai thực hiện CTGDPT mới đảm bảo theo lộ trình quy định. Chủ động tham mưu UBND cấp huyện cân đối, dành ngân sách thỏa đáng từ nguồn vốn bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương để đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục; thực hiện lồng ghép có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu của ngành giáo dục và các chương trình, dự án, đề án khác đã được phê duyệt; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả chương trình, SGK giáo dục phổ thông cấp Tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu đối với lớp 4 theo lộ trình thực hiện CTGDPT 2018; thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025.

## **2. Công tác chuẩn bị đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí giáo dục bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học**

### a) Thực trạng

Đội ngũ GV, CBQL tỉnh Đồng Tháp đảm bảo chuẩn đào tạo đáp ứng giảng dạy năm học 2023 - 2024, trong đó, số GV còn thừa thiếu cục bộ ở một số địa phương. Số GV trong toàn tỉnh đều đạt chuẩn chuyên môn, được bồi dưỡng các mô đun thực hiện giảng dạy CTGDPT 2018.

### b) Thuận lợi

Trên cơ sở năm học 2022 - 2023, số CBQL, GV tỉnh Đồng Tháp đảm bảo thực hiện giảng dạy năm học 2023 - 2024. CBQL, GV được bồi dưỡng theo các mô đun CTGDPT 2018 đảm bảo tỉ lệ đạt 100%. Số GV dạy môn Tiếng Anh và Tin học được các Phòng GDĐT thực hiện linh hoạt như điều động, thỉnh giảng GV giữa cấp Tiểu học và Trung học cơ sở để đảm bảo các trường đều có giảng dạy môn Tiếng Anh và Tin học. Sở GDĐT cũng chỉ đạo các Phòng GDĐT tham mưu UBND cấp huyện thực hiện tốt công tác chuẩn bị giảng dạy môn Tiếng Anh và Tin học theo CTGDPT 2018 năm học 2023 - 2024 về GV, cơ sở vật chất theo Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09 tháng

3 năm 2022 của Bộ GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo CTGDPT 2018 cấp Tiểu học.

c) Khó khăn, nguyên nhân và giải pháp

Các Phòng GDĐT đã thực hiện việc linh hoạt bố trí GV giảng dạy Tiếng Anh và Tin học, tuy nhiên, vẫn còn thừa, thiếu GV cục bộ ở một số địa phương.

Để đảm bảo số lượng GV giảng dạy năm học 2023 - 2024 nhất là đối với lớp 4 thực hiện CTGDPT 2018, Sở GDĐT chỉ đạo các Phòng GDĐT tham mưu UBND cấp huyện chỉ đạo hướng dẫn thực hiện rà soát, tuyển dụng, bố trí, sử dụng đội ngũ GV đảm bảo thực hiện CTGDPT cấp Tiểu học theo qui định của Bộ GDĐT, cụ thể:

- Chỉ đạo rà soát việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng GV hợp lí, hiệu quả; đồng thời có biện pháp lâu dài để qui hoạch, tuyển dụng và bố trí đủ GV dạy đúng và đủ các môn học, bảo đảm giáo dục toàn diện HS; khắc phục tình trạng thiếu GV hoặc bố trí, sử dụng không đúng cơ cấu GV, không phù hợp với chuyên ngành đào tạo đối với cấp Tiểu học; thực hiện điều tiết GV từ nơi thừa sang nơi thiếu; ưu tiên biên chế để tuyển dụng GV cho những môn học mới theo CTGDPT 2018.

- Thực hiện linh hoạt bố trí, sắp xếp đội ngũ GV hiện có đảm bảo số lượng, đảm bảo cơ cấu để triển khai thực hiện đối với lớp 1, 2, 3 và lớp 4. Trong trường hợp chưa thể bố trí đủ GV theo định mức cần có các giải pháp hợp đồng theo Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2020 về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế, phù hợp với đặc điểm từng CSGD, từng địa phương, từng vùng miền để đảm bảo *“có HS thì phải có GV đứng lớp”*.

- Thực hiện các giải pháp để chuẩn bị đội ngũ GV môn Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ dạy tiểu học: rà soát số lượng GV hiện có, xác định số lượng GV cần để thực hiện việc giảng dạy CTGDPT 2018 môn Tiếng Anh, Tin học cấp Tiểu học; xác định lộ trình cụ thể để bố trí đủ GV (tuyển dụng, kí hợp đồng lao động, hợp đồng thỉnh giảng, biệt phái); chủ động nguồn tuyển dụng GV bằng cách đặt hàng đào tạo mới, đào tạo liên thông; đào tạo nâng trình độ chuẩn và một số giải pháp khác phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

- Xác định đối tượng cần đào tạo, bồi dưỡng để đặt hàng đào tạo, bồi dưỡng bằng các hình thức khác nhau như: GV dạy các môn học mới, đào tạo văn bằng 2, đào tạo liên thông, đào tạo theo địa chỉ, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người tốt nghiệp đại học chuyên ngành phù hợp muốn trở thành GV để đáp ứng kịp thời nhu cầu, nguồn tuyển dụng GV theo lộ trình thực hiện CTGDPT 2018.

**3. Công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, sách giáo khoa đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học**

a) Thực trạng

Trên cơ sở năm học 2022 - 2023, hiện các CSGD có lớp tiểu học trên địa bàn tỉnh đều chuẩn bị tốt việc thực hiện CTGDPT 2018 năm học 2023 - 2024. Số phòng đang xây mới đảm bảo thực hiện triển khai lớp 4 theo CTGDPT 2018.

Sở GDĐT đang tổng hợp thực trạng và nhu cầu để lập dự án mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4 phục vụ năm học 2023 - 2024 và bổ sung cho lớp 1, 2, 3 theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Bộ GDĐT và đang thực hiện quy trình mua sắm.

Đối với SGK, Sở GDĐT đã cung cấp thông tin nhu cầu số lượng SGK cho các Nhà xuất bản để họ phối hợp với các CSGD có lớp tiểu học đảm bảo kịp thời để phục vụ giảng dạy tốt cho HS năm học 2023 - 2024.

#### b) Thuận lợi

- Đảm bảo tỉ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số HS/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỉ lệ 1,5 GV/lớp và cơ cấu GV để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của CTGDPT 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để HS tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của HS; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, bán trú, tổ chức cho HS sau giờ học chính thức trong ngày. Đối với CSGD có lớp tiểu học chưa đủ điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày trên cơ sở dạy học đúng, đủ nội dung và thời lượng các môn học bắt buộc, CSGD có lớp tiểu học chủ động xác định nội dung, lựa chọn hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng phù hợp cho môn học tự chọn, hoạt động củng cố và hoạt động giáo dục khác.

Thiết bị dạy học và SGK được trang bị kịp thời chủ động cho các CSGD có lớp tiểu học trên địa bàn tỉnh.

#### c) Khó khăn, nguyên nhân và giải pháp

Công tác xây dựng các phòng học bị chậm tiến độ thời gian nên một số phòng học ở một số CSGD có lớp tiểu học đưa vào phục vụ giảng dạy chậm hơn so với dự kiến. Để khắc phục khó khăn trên, các CSGD sẽ dùng phòng tạm để tổ chức giảng dạy đến khi phòng học mới hoàn thành.

Sở GDĐT tiếp tục tham mưu UBND Tỉnh, phối hợp với UBND các địa phương tăng cường cơ sở vật chất để làm tiền đề cho việc đảm bảo chất lượng giáo dục, tập trung vào các công việc: Huy động từ nhiều nguồn (Kinh phí tỉnh, kinh phí huyện, kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, kinh phí vận động,...) để đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học; Chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị thực hiện chương trình, SGK CTGDPT 2018, đặc biệt là lớp 4 thông qua việc tham mưu cho UBND Tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025. Thực hiện chủ trương rà soát, sắp xếp, điều chỉnh lại qui mô trường, lớp các cấp học trên địa bàn huyện, thành phố nhằm tinh gọn lại bộ máy, biên chế, giảm đầu môi trường, lớp, thu gọn lại các điểm trường theo nguyên tắc thuận lợi cho người dân, đáp ứng yêu cầu về đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, phù hợp với điều kiện thực tế và yêu cầu phát triển của địa phương.

## **V. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT**

### **1. BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 qui định định mức GV (trường 1 buổi/ngày: 1,2 GV/lớp, trường 2 buổi/ ngày: 1,5 GV/lớp) là chưa phù hợp khi thực hiện theo CTGDPT 2018.

### **2. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Tiếp tục dành nguồn kinh phí đầu tư xây dựng, mua sắm, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

### **3. ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN VÀ PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

- Đảm bảo đầy đủ nhân sự Phòng GDĐT, CBQL và GV còn thiếu.
- Hàng năm, dành kinh phí để xây dựng, sửa chữa, mua sắm, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.
- Thực hiện tốt công tác duy trì phổ cập giáo dục tiểu học tại địa phương.
- Tiếp tục có giải pháp nâng cao năng lực quản lí, quản trị cho CBQL; nâng cao năng lực chuyên môn cho GV, NV; nâng cao ý thức trách nhiệm trong từng CBQL các cấp, GV, NV toàn ngành để nâng cao chất lượng giáo dục tại các CSGD tiểu học.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 và công tác chuẩn bị triển khai năm học 2023 - 2024 đối với cấp Tiểu học của Sở GDĐT tỉnh Đồng Tháp./.

#### **Nơi nhận:**

- Vụ GDTH - Bộ GDĐT (để báo cáo);
- UBND tỉnh Đồng Tháp (để báo cáo);
- UBND các huyện, thành phố (để biết);
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở GDĐT (để báo cáo);
- Trưởng các Phòng CMNV Sở GDĐT (để phối hợp);
- Phòng GDĐT huyện, TP (để thực hiện);
- Trường NDTKT, TH-THCS-THPT Tương Lai (để thực hiện);
- Lưu: VT, GDMNTH (05<sup>b</sup>). (02<sup>b</sup>)

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Minh Tâm**